

Số: /KH-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH
Triển khai phát triển hạ tầng số năm 2026
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Kế hoạch năm 2026 được xây dựng trên cơ sở các căn cứ sau:

- Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 16/9/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về phát triển hạ tầng số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Các chủ trương, định hướng của Chính phủ về phát triển hạ tầng số, chuyển đổi số quốc gia, kinh tế số và xã hội số.
- Mục tiêu đến năm 2025 về phổ cập Internet băng rộng, phát triển mạng 5G, hạ tầng dữ liệu và các nền tảng số.
- Định hướng phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, gắn với ứng dụng IoT, trung tâm dữ liệu và điện toán đám mây.
- Yêu cầu thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân.
- Nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình phát triển hạ tầng số.
- Nhu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh và thu hút đầu tư của tỉnh Đồng Nai.

II. MỤC TIÊU NĂM 2026

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển hạ tầng số của tỉnh Đồng Nai theo hướng đồng bộ, hiện đại, bảo đảm kết nối thông suốt, an toàn và hiệu quả.

Xây dựng hạ tầng viễn thông băng rộng chất lượng cao, phủ rộng toàn tỉnh, đáp ứng nhu cầu sử dụng của người dân và doanh nghiệp.

Phát triển hạ tầng dữ liệu, trung tâm dữ liệu và nền tảng điện toán đám mây phục vụ lưu trữ, xử lý và chia sẻ thông tin.

Tăng cường các nền tảng số dùng chung, bảo đảm kết nối, tích hợp và khai thác dữ liệu hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị.

Đáp ứng yêu cầu xây dựng và vận hành chính quyền số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Tạo nền tảng thúc đẩy phát triển kinh tế số, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Góp phần hình thành xã hội số, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể năm 2026

Phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng, bảo đảm tỷ lệ hộ gia đình được tiếp cận cáp quang đạt từ 95% trở lên, đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ số ngày càng cao.

Mở rộng vùng phủ sóng mạng di động 4G/5G, phần đầu đạt từ 99% dân số được phủ sóng, ưu tiên khu vực đô thị, khu công nghiệp và vùng đông dân cư.

Nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng thiết bị thông minh, phần đầu tỷ lệ thuê bao smartphone đạt từ 90% trở lên, tạo nền tảng phát triển công dân số.

Bảo đảm 100% khu công nghiệp, khu đô thị mới được đầu tư đồng bộ hạ tầng viễn thông thụ động, sẵn sàng cung cấp dịch vụ viễn thông chất lượng cao.

Từng bước thực hiện chỉnh trang hạ tầng đô thị, nâng tỷ lệ ngầm hóa mạng cáp viễn thông tại khu vực đô thị đạt từ 5% đến 10%.

Đảm bảo 100% khu vực chốt dân quân, chốt biên phòng, đồn biên phòng và các khu vực nông thôn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn được rà soát, xây dựng và công bố Dự án/Kế hoạch đầu tư phát triển hạ tầng điện; bảo đảm cung cấp điện ổn định phục vụ triển khai hạ tầng viễn thông, trạm BTS và các hệ thống thông tin liên lạc.

Hoàn thành việc xây dựng, thẩm định và ban hành đơn giá sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật (bao gồm cột, công bệ, hào kỹ thuật, nhà trạm...) trên địa bàn tỉnh trong năm 2026; làm cơ sở bắt buộc áp dụng trong triển khai các công trình viễn thông và hạ tầng kỹ thuật.

Bảo đảm 100% cơ quan nhà nước các cấp kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng, phục vụ chỉ đạo, điều hành và trao đổi dữ liệu an toàn, hiệu quả.

Hoàn thiện kết nối, tích hợp và khai thác các nền tảng số dùng chung của tỉnh, bảo đảm liên thông dữ liệu giữa các hệ thống.

Phát triển, nâng cấp trung tâm dữ liệu của tỉnh, đáp ứng yêu cầu lưu trữ, xử lý dữ liệu lớn và triển khai các ứng dụng số.

Tăng cường khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin quốc gia và các bộ, ngành Trung ương.

Bảo đảm hạ tầng số vận hành ổn định, an toàn, đáp ứng yêu cầu phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

1. Phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng, 5G

Đầu tư, nâng cấp hạ tầng băng rộng cố định; mở rộng cáp quang đến toàn tỉnh. Đẩy mạnh phủ sóng 5G tại đô thị, khu công nghiệp, khu vực trọng điểm. Nâng cao chất lượng dịch vụ 4G/5G; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, ứng dụng công nghệ mới.

2. Phát triển hạ tầng viễn thông thụ động, dùng chung, ngầm hóa

Phát triển đồng bộ hạ tầng thụ động; tăng cường sử dụng chung giữa các doanh nghiệp.

Triển khai ngầm hóa cáp viễn thông gắn với chỉnh trang đô thị. Kết hợp đầu tư với hạ tầng giao thông, điện lực; tăng cường quản lý, bảo đảm an toàn.

3. Phát triển hạ tầng dữ liệu, trung tâm dữ liệu, nền tảng số

Đầu tư, nâng cấp trung tâm dữ liệu; phát triển nền tảng số dùng chung. Xây dựng kho dữ liệu, đẩy mạnh số hóa và ứng dụng điện toán đám mây. Kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống quốc gia; phục vụ chỉ đạo, điều hành.

4. Phát triển hạ tầng số trong khu công nghiệp

Đầu tư hạ tầng viễn thông hiện đại, Internet tốc độ cao trong khu công nghiệp. Bảo đảm phủ sóng 5G; triển khai IoT, tự động hóa trong sản xuất. Phát triển nền tảng quản lý, thúc đẩy chuyển đổi số và thu hút đầu tư.

5. Bảo đảm an toàn, an ninh hạ tầng số

Triển khai giải pháp bảo đảm an toàn thông tin; xây dựng hệ thống SOC cấp tỉnh.

Tăng cường phòng, chống tấn công mạng; bảo vệ dữ liệu và hệ thống thông tin. Đào tạo nhân lực, nâng cao nhận thức và phối hợp bảo đảm an ninh mạng.

6. Phát triển hạ tầng điện phục vụ hạ tầng số tại khu vực đặc thù

Xây dựng và công bố Dự án/Kế hoạch đầu tư phát triển hạ tầng điện tại các khu vực chốt dân quân, chốt biên phòng, đồn biên phòng, khu vực nông thôn và địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; bảo đảm cung cấp điện ổn định phục vụ triển khai hạ tầng viễn thông, trạm BTS và các hệ thống thông tin liên lạc.

Ưu tiên cấp điện cho các vị trí dự kiến triển khai trạm BTS, đặc biệt tại khu vực biên giới, vùng lõm sóng, bảo đảm đồng bộ giữa hạ tầng điện và hạ tầng viễn thông.

7. Xây dựng và ban hành đơn giá sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật

Tổ chức xây dựng, thẩm định và ban hành đơn giá sử dụng chung đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật (cột, cống bể, hào kỹ thuật, nhà trạm...) trên địa bàn tỉnh; làm cơ sở để các doanh nghiệp viễn thông, điện lực và các đơn vị liên quan triển khai dùng chung hạ tầng, bảo đảm công khai, minh bạch, tránh đầu tư trùng lặp, lãng phí tài nguyên.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Hoàn thiện cơ chế, chính sách: Rà soát, ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp nhằm thúc đẩy phát triển hạ tầng số, khuyến khích đầu tư và ứng dụng công nghệ số.

Huy động nguồn lực xã hội hóa, tăng cường thu hút nguồn lực từ doanh nghiệp, triển khai các hình thức hợp tác công – tư (PPP) trong đầu tư hạ tầng số.

Tăng cường quản lý nhà nước, nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát việc triển khai hạ tầng số; bảo đảm tuân thủ quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

Ứng dụng khoa học công nghệ đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ mới như AI, IoT, Big Data trong phát triển và vận hành hạ tầng số.

Xây dựng, ban hành khung đơn giá sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh; Quy định nguyên tắc xác định giá, phương pháp tính chi phí dùng chung; Làm cơ sở để ký kết hợp đồng giữa các doanh nghiệp, thúc đẩy chia sẻ hạ tầng viễn thông và hạ tầng kỹ thuật liên ngành.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ngân sách nhà nước: Bố trí kinh phí từ ngân sách tỉnh để triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, các dự án hạ tầng số thiết yếu.

Doanh nghiệp viễn thông: Khuyến khích doanh nghiệp chủ động đầu tư, nâng cấp và mở rộng hạ tầng viễn thông, hạ tầng số.

Nguồn xã hội hóa: Huy động các nguồn lực hợp pháp khác thông qua hợp tác công – tư (PPP), thu hút đầu tư từ tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ:

Chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc các sở, ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ.

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan khẩn trương xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành đơn giá sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật trong năm 2026; làm cơ sở bắt buộc áp dụng trong triển khai các công trình viễn thông, hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh.

Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai; định kỳ báo cáo UBND tỉnh và đề xuất điều chỉnh khi cần thiết.

2. Sở Xây dựng:

Phối hợp lồng ghép, bố trí hạ tầng viễn thông thụ động trong các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và khu dân cư.

Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện ngầm hóa cáp viễn thông gắn với chỉnh trang đô thị.

3. Sở Tài chính:

Chủ trì tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

Hướng dẫn cơ chế quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

4. Sở Công Thương:

Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan lập kế hoạch, dự toán đầu tư các dự án hạ tầng điện phục vụ phát triển hạ tầng số.

Đảm bảo cung cấp điện ổn định, liên tục cho các hệ thống viễn thông, trung tâm dữ liệu và hạ tầng số trọng điểm.

5. Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế:

Tổ chức triển khai phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng số trong các khu công nghiệp theo quy hoạch.

Phối hợp với doanh nghiệp viễn thông bảo đảm cung cấp dịch vụ chất lượng cao, phục vụ sản xuất thông minh.

6. UBND các huyện, thành phố:

Chỉ đạo triển khai kế hoạch tại địa phương; phối hợp giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư hạ tầng.

Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về phát triển hạ tầng số.

7. Doanh nghiệp viễn thông:

Chủ động đầu tư, nâng cấp và vận hành hạ tầng viễn thông, bảo đảm chất lượng dịch vụ.

Phối hợp với các cơ quan nhà nước trong việc triển khai, chia sẻ hạ tầng và bảo đảm an toàn thông tin.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan thực hiện chế độ báo cáo định kỳ kết quả triển khai Kế hoạch theo quý, 6 tháng và năm; nội dung báo cáo tập trung vào tiến độ thực hiện, kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị.

Thời hạn gửi báo cáo thực hiện theo quy định, bảo đảm kịp thời, đầy đủ, chính xác phục vụ công tác tổng hợp.

Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối, có trách nhiệm tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; tham mưu UBND tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền và đề xuất giải pháp chỉ đạo, điều hành phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (để b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh truyền hình Đồng Nai;
- Viễn thông Đồng Nai;
- Viettel Đồng Nai;
- MobiFone Đồng Nai;
- Vietnamobile;
- Gtel Mobile;
- FPT Đồng Nai;
- VTCab Đồng Nai;
- SCTV Đồng Nai;
- Lưu: VT.....

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

PHỤ LỤC
Danh mục nhiệm vụ, dự án phát triển hạ tầng số năm 2026
(Kèm theo Kế hoạch số .../KH-UBND ngày .../.../2026)

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Nội dung chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Nguồn vốn
1	Phát triển mạng cáp quang băng rộng	Mở rộng vùng phủ FTTH toàn tỉnh	Doanh nghiệp VT	Sở KH&CN, UBND huyện	2026	DN
2	Triển khai mạng 5G	Phủ sóng tại đô thị, KCN	Doanh nghiệp VT	Sở KH&CN	2026	DN
3	Xóa vùng lùm sóng	Lắp đặt trạm BTS khu vực khó khăn	Doanh nghiệp Viễn Thông	UBND huyện	2026	DN
4	Ngầm hóa cáp viễn thông	Triển khai tại đô thị, trục chính	Sở Xây dựng	Sở KH&CN	2026	NS + DN
5	Hạ tầng viễn thông KCN	Bố trí BTS, cổng bẻ	BQL KCN, KKT	DN VT	2026	DN
6	Trung tâm dữ liệu tỉnh	Nâng cấp, mở rộng DC	Sở KH&CN	Sở Tài chính	2026	NS
7	Hệ thống GIS hạ tầng VT	Xây dựng CSDL, bản đồ số	Sở KH&CN	DN VT	2026	NS
8	Mạng truyền số liệu chuyên dùng	Kết nối cơ quan nhà nước	Sở KH&CN	VNPT/Viettel	2026	NS
9	Nền tảng IoT	Ứng dụng nông nghiệp, đô thị	Sở KH&CN	Doanh nghiệp	2026	NS + DN
10	Đảm bảo an toàn hạ	Giám sát, bảo vệ mạng	Sở KH&CN	Công an tỉnh	2026	NS

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Nội dung chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Nguồn vốn
	tầng số					
11	Xây dựng Dự án/Kế hoạch đầu tư hạ tầng điện khu vực đặc thù	Xây dựng và công bố kế hoạch đầu tư phát triển hạ tầng điện tại chốt dân quân, đồn biên phòng, khu vực nông thôn, vùng khó khăn	Sở Công Thương	Sở KH&CN, Bộ CHQS tỉnh, Bộ đội Biên phòng, UBND cấp huyện, Điện lực	Tháng 4/2026	NS
12	Xây dựng và ban hành đơn giá sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật	Xây dựng, thẩm định và ban hành đơn giá sử dụng chung đối với cột, cống bê, hào kỹ thuật, nhà trạm trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Công Thương, DN viễn thông, điện lực; Ban Quản lý Khu Công nghiệp, Khu Kinh tế	Quý II–III/2026	